

Bản án số: 195/2025/HSST

Ngày 28/11/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quế Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Đình Tiến

2. Bà Trịnh Thị Phương Châm

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Linh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thủy Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 205/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2025, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2025/HSST-QĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức M, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 27/3/2001, tại: tỉnh Đắk Nông; Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Q, tỉnh Lâm Đồng); Chỗ ở hiện nay: B20.12 Chung cư T B, Phường A, Quận D (nay là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Giang N (sinh năm 1969) và bà Đào Thị L (sinh năm 1984); hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con;

Nhân thân: Không;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt và tạm giam từ ngày 21/9/2024 đến nay.

2. Trần Trung T, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/3/2002, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 225/12/1 N, Phường E, Quận C (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: 19 Lô K, ấp A, xã T, huyện B (nay là xã T), Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt

Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Trung S (sinh năm 1974) và bà Lê Thị Oanh O (sinh năm 1974); hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con;

Nhân thân: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

+ Tháng 01/2023, bị Công an P, Quận C (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đã đóng phạt.

+ Tháng 7/2024, bị Công an P, Quận C (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đã đóng phạt ngày 08/10/2024.

Bị bắt và tạm giam từ ngày 21/9/2024 đến nay.

3. Trần Thanh Minh T1, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 21/01/1999, tại: tỉnh Long An; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: A C, Phường E, thành phố T, tỉnh Long An (nay là phường L, tỉnh Tây Ninh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Huấn luyện viên thể hình; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Thanh T2 (sinh năm 1973) và bà Võ Thị B (sinh năm 1976); hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con;

Nhân thân: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 04/4/2025 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thành Đ, địa chỉ: B C, Phường E, Quận C (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

- Ông Trần Trung S, sinh năm 1974, Hộ khẩu thường trú: 225/12/1 N, Phường E, Quận C (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Người làm chứng: Ông Nguyễn Phi C, sinh năm 1995, địa chỉ: số H H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người bào chữa: Ông Đào Đức H, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Thanh T3, sinh năm 1984; địa chỉ: Số A H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh - Luật sư Công ty L2 - Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức M (các luật sư có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 12/9/2024, Tổ tuần tra Công an quận T đi

đến trước địa chỉ số A H, Phường E, quận T phát hiện Nguyễn Thành Đ điều khiển xe máy biển số 59S3-80161 có biểu hiện nghi vấn, nên mời về trụ sở làm việc. Qua xét nghiệm, Nguyễn Thành Đ dương tính với ma túy Cần sa (THC) (BL 75).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định:

Vào đầu tháng 02/2024, Nguyễn Đức M sử dụng tài khoản Telegram “#Prime” (đăng ký bằng số điện thoại 0936366306) liên hệ Telegram tên “Peter Parker” (không rõ lai lịch) thông qua các hội nhóm để mua cần sa. M đã mua ma túy Cần sa của tài khoản Telegram tên “Peter Parker” nhiều lần, không nhớ rõ thời gian, mỗi lần mua 30 gam ma túy Cần sa với giá 2.100.000 đồng và thanh toán bằng hình thức chuyển khoản trả tiền từ tài khoản số 19037087191011 của M mở tại Ngân hàng T8 vào tài khoản số 19037891828014 tên “T9” mở tại Ngân hàng T8. Từ tháng 02/2024 đến khoảng tháng 8/2024, tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của M khoảng 700.000 đồng đến 1.050.000 đồng.

Ngày 26/8/2024, M nhắn tin cho “Peter Parker” mua 30 gam ma túy Cần sa với giá 2.100.000 đồng và chuyển khoản trả tiền. Vào khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, nhân viên giao hàng công nghệ (không rõ lai lịch) liên lạc với M qua số điện thoại 0936366306 và đến giao 01 hộp bánh màu vàng, bên trong chứa 30 gói nylon thảo mộc khô là Cần sa (mỗi gói khoảng 01 gam cần sa) tại cổng sau chung cư Gold View, số C B, Phường A, Quận D (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh). Số ma túy Cần sa trên M chia nhỏ ra bán cho nhiều người trên T4 (không rõ lai lịch).

Ngày 31/8/2024, Nguyễn Thành Đ nhắn tin với Trần Trung T qua Messenger “Tuấn T5” hỏi mua 02 gam ma túy Cần sa với giá 350.000 đồng để sử dụng. T nhắn tin với Nguyễn Đức M qua tài khoản Messenger “Tuấn M1” để hỏi mua 05 gam Cần sa với giá 600.000 đồng, bán lại cho Đ kiếm lời. T nói M1 chia làm 02 gói: 01 gói 02 gam ma túy Cần sa để T bán; 01 gói 03 gam ma túy Cần sa T để dành sử dụng. Sau đó, T điều khiển xe máy biển số 59P1-264.06 đến gặp M1 tại Chung cư G, số C B, Phường A, Quận D (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) để lấy ma túy. T thanh toán bằng hình thức chuyển khoản và tiền mặt, trong đó chuyển khoản 550.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng B1 tên Trần Trung T đến tài khoản Ngân hàng M4 số 0936366306 tên Nguyễn Đức M và trả tiền mặt 50.000 đồng khi gặp M. Sau khi lấy ma túy, T cất giấu 02 gói nylon chứa ma túy Cần sa vào trong túi quần phía trước bên trái, đi đến nhà Đ tại số B C, Phường E, Quận C (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) đưa cho Đ 01 gói nylon chứa 02 gam ma túy Cần sa. Đ chuyển khoản trả tiền mua ma túy 350.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng N1 tên Nguyễn Thành Đ vào số tài khoản của T. Số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của T là 110.000 đồng. Đ sử dụng một mình hết 02 gam ma túy Cần sa tại phòng khách nhà của Đ số B C, Phường E, Quận C (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Đối với 03 gam ma túy Cần sa còn lại, T mang về nhà của T số 19 Lô K, xã T, huyện B (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) sử dụng một mình hết.

Ngày 11/9/2024, T nhắn tin với M qua M2 hỏi mua 01 gam ma túy Cần sa với giá 150.000 đồng. Đến trưa cùng ngày, T đến Chung cư G view bằng xe máy

biển số 59P1-264.06 gặp M ở cổng sau Chung cư lấy ma túy Cần sa đựng trong bì thư màu vàng, đem về nhà sử dụng hết một mình.

Đến khoảng 22 giờ 45 phút ngày 12/9/2024, Nguyễn Thành Đ bị tổ tuần tra Công an quận T phát hiện, đưa về trụ sở Cơ quan điều tra để làm rõ (BL 23, 24).

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H làm việc với Trần Thanh Minh T1 (có tài khoản đã nhận tiền chuyển khoản mua ma túy Cần sa của M). Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, T1 khai nhận đã có 07 (bảy) lần bán ma túy Cần sa cho Nguyễn Đức M. T1 tham gia vào nhóm “Ô nghiệm 420” là nhóm tụ tập những thành viên mua bán, sử dụng ma túy Cần sa và được một số tài khoản (không nhớ tên) cho biết có ma túy Cần sa để bán. Khoảng tháng 02/2024, T1 sử dụng tài khoản “Peter Paker” nhắn tin vào nhóm trên ứng dụng Telegram để tìm người mua ma túy thì quen biết với Nguyễn Đức M. M đồng ý mua ma túy Cần sa từ 1.000.000 đồng đến 1.300.000 đồng/10 gam ma túy Cần sa (loại sấy khô). Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Sau khi nhận được tiền, T1 chuyển tiền cho tài khoản bán ma túy Cần sa (không nhớ rõ thông tin) và yêu cầu người này giao ma túy Cần sa đến địa chỉ mà M cung cấp. Trong khoảng thời gian từ ngày 20/02/2024 đến ngày 26/8/2024, với hình thức như trên, T1 đã bán ma túy cho M tổng cộng 07 lần với tổng số tiền là 31.400.000 đồng, thu lợi mỗi lần từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.050.000 đồng đến 1.400.000 đồng.

Truy xét các số tài khoản đã nhận tiền mua ma túy Cần sa từ tài khoản của T1, kết quả điều tra xác định: tài khoản số 1042226489 mang tên DO ANH KIET mở tại Ngân hàng TMCP N2; tài khoản số 100013776754 mang tên D mở tại ngân hàng N3; tài khoản ngân hàng số 04101019760836 mang tên LE THE QUYEN mở tại Ngân hàng TMCP H1 do Nguyễn Phi C mua lại của các đương sự Lê Thế Q, Dương Ngọc L1, Đỗ Anh K với giá 300.000 đồng để sử dụng vào mục đích chuyển khoản tiền mua bán trái phép ma túy Cần sa.

Qua khám xét chỗ ở của Nguyễn Thành Đ tại B C, Phường E, Quận C (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) thu giữ: 01 bình thủy tinh dùng để hút cần sa; 01 hũ nhựa nắp màu vàng, bên trong có 01 gói nylon màu trắng không chứa gì; 01 cối xay bằng kim loại màu đen dùng để xay cần sa; 01 hộp giấy cuộn có dòng chữ “\$100 Bill Rolling papers” (BL 181-184).

Qua khám xét chỗ ở của Nguyễn Đức M tại Phòng B Chung cư G, số C B, Phường A, Quận D (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) thu giữ: 01 bình thủy tinh dùng để hút cần sa; 09 gói nylon chứa thảo mộc khô (BL 1269-1271).

Qua khám xét chỗ ở của Trần Trung T tại 19 lô K, xã T, huyện B (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến ma túy (BL 114-117).

Qua khám xét chỗ ở của Trần Thanh Minh T1 tại số A C, Phường E, thành phố T, tỉnh Long An (nay là phường L, tỉnh Tây Ninh) thu giữ: 01 hộp nhựa bên trong chứa thảo mộc khô, là ma túy Cần sa; 01 dụng cụ hình trụ màu xanh dùng để xay lá Cần sa; 01 hộp màu đen, bên trong chứa giấy để cuộn Cần sa (BL 422-

424).

Tại Kết luận giám định số 10799/KL-KTHS ngày 20/9/2024 của Phòng K1 - Công an Thành phố H kết luận (BL 281): thảo mộc khô được ký hiệu m cần giám định là ma túy Cần sa, có khối lượng 8,66 gam.

Tại Kết luận giám định số 4251/KL-KTHS ngày 02/4/2025 của Phòng K1 - Công an Thành phố H kết luận (BL 455): thảo mộc khô được ký hiệu m cần giám định là ma túy Cần sa, có khối lượng 15,4094 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Đức M, Trần Trung T, Trần Thanh Minh T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đối với Nguyễn Thành Đ, là người mua ma túy của Trần Trung T để sử dụng cho bản thân, không liên quan đến việc bán ma túy của Trần Trung T, Nguyễn Đức M, Trần Thanh Minh T1, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an P, quận T (phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (BL 190).

Đối với Nguyễn Phi C đã sử dụng 03 số tài khoản ngân hàng bán ma túy cho Trần Thanh Minh T1, Nguyễn Phi C còn sử dụng các tài khoản trên để thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” tại tỉnh Quảng Ninh. Hiện Nguyễn Phi C đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q khởi tố, bắt tạm giam và kết luận điều tra chuyển Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đề nghị truy tố về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” (Loại ma túy Cần sa) có liên quan đến 03 tài khoản ngân hàng nêu trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã chuyển nguồn tin tội phạm nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử lý theo định.

* Vật chứng vụ án và đồ vật thu giữ:

Thu giữ của Nguyễn Thành Đ:

- 01 (một) bình thủy tinh dùng để hút cần sa;
- 01 (một) hũ nhựa nắp màu vàng, bên trong có 01 gói nylon màu trắng không chứa gì;
- 01 (một) cối xay bằng kim loại màu đen dùng để xay cần sa;
- 01 (một) hộp giấy cuộn có dòng chữ “\$100 Bill Rolling papers”.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 13 Pro màu xanh, đã qua sử dụng (là tài sản cá nhân của Đ, dùng nhắn tin mua ma túy).

Thu giữ của Trần Trung T:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 8, đã qua sử dụng (là tài sản của T sử dụng để bán ma túy);
- 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave, biển số 59P1 - 26406, đã qua sử dụng.

Thu giữ của Nguyễn Đức M:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 12 Promax màu xanh, đã qua sử dụng (là tài sản của M sử dụng để bán ma túy);

- 01 (một) bình thủy tinh dùng để hút cần sa;

- 09 (chín) gói nylon chứa thảo mộc khô.

Thu giữ của Trần Thanh Minh T1:

- 01 (một) hộp nhựa bên trong chứa thảo mộc khô, là ma túy Cần sa;

- 01 (một) dụng cụ hình trụ màu xanh dùng để xay lá Cần sa;

- 01 (một) hộp màu đen, bên trong chứa giấy để cuộn Cần sa;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 12 Promax, màu xanh dương, đã qua sử dụng (kết quả phục hồi dữ liệu: không thu giữ tin nhắn, cuộc gọi liên quan đến hành vi bán ma túy).

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKSKV1 ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

+ Nguyễn Đức M, Trần Thanh Minh T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Trần Trung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Đức M, Trần Trung T, Trần Thanh Minh T1 đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Ông Trần Trung S trình bày ông tự nguyện không yêu cầu nhận lại xe máy hiệu Honda Wave, biển số 59P1-26406.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố và tranh luận tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện có ý kiến như sau:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Đức M, Trần Trung T, Trần Thanh Minh T1.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2024. Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng và nộp lại tiền thu lợi bất chính.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Trung T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép

chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2024. Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng và nộp lại tiền thu lợi bất chính.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thanh Minh T1 từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2025. Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung từ 15.000.000 đến 20.000.000 đồng và nộp lại tiền thu lợi bất chính.

+ Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bình thủy tinh dùng để hút cần sa, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) hũ nhựa nắp màu vàng, bên trong có 01 gói nylon màu trắng không chứa gì, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) cối xay bằng kim loại màu đen dùng để xay cần sa, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) hộp giấy cuộn có dòng chữ “\$100 Bill Rolling papers”, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 13 Pro màu xanh, đã qua sử dụng (là tài sản cá nhân của Đ, dùng nhắn tin mua ma túy) là phương tiện mà bị cáo sử dụng phục vụ cho hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 8, đã qua sử dụng (là tài sản của T sử dụng để bán ma túy), là phương tiện mà bị cáo sử dụng phục vụ cho hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave, biển số 59P1 - 26406, đã qua sử dụng, là phương tiện mà bị cáo sử dụng phục vụ cho hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 12 Promax màu xanh, đã qua sử dụng (là tài sản của M sử dụng để bán ma túy), là phương tiện mà bị cáo sử dụng phục vụ cho hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 (một) bình thủy tinh dùng để hút cần sa, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 09 (chín) gói nylon chứa thảo mộc khô, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) hộp nhựa bên trong chứa thảo mộc khô, là ma túy Cần sa, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) dụng cụ hình trụ màu xanh dùng để xay lá Cần sa, là phương tiện mà bị cáo sử dụng phục vụ cho hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) hộp màu đen, bên trong chứa giấy đề cuộn Cần sa, là phương tiện mà bị cáo sử dụng phục vụ cho hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 12 Promax, màu xanh dương, đã qua sử dụng (kết quả phục hồi dữ liệu: không thu giữ tin nhắn, cuộc gọi liên quan đến hành vi bán ma túy), là tài sản riêng của T1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho T1.

Bị cáo Trần Trung T, Trần Thanh Minh T1 thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đề xuất áp dụng cho bị cáo, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Nguyễn Thị Thanh T3 - bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức M trình bày: Luật sư đồng ý với tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo có cha mẹ không hạnh phúc, bị cáo ở cùng mẹ từ nhỏ, nghỉ học sớm, không có việc làm ổn định, bị cáo luôn cố gắng vươn lên. Tuy nhiên, từ đầu tháng 02 năm 2024, do gia đình xảy ra nhiều chuyện nên bị cáo đã sai lầm khi sử dụng ma túy cần sa. Sau đó, do thiếu hiểu biết, nghĩ cần sa không gây tác hại nguy hiểm như các loại ma túy tổng hợp khác, nên bị cáo đã bán cần sa để kiếm chút lời tiêu vật. Thực tế, bị cáo chỉ mới bán được vài lần, thu lợi chỉ đến 1.050.000 đồng. Ngoài tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất áp dụng cho bị cáo, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo tình tiết đã nộp lại tiền thu lợi bất chính; bị cáo phạm tội không gây thiệt hại; trong quá trình điều tra, bị cáo đã hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án nên đã làm rõ thêm hành vi của chính bị cáo và sau đó là bị cáo T1. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, luật sư không đồng ý với mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề xuất đối với bị cáo M, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để cho bị cáo M mức án ở khung hình phạt nhẹ hơn liền kề.

Luật sư Đào Đức H thống nhất lời bào chữa nêu trên, không bổ sung gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Đức M thống nhất lời bào chữa của luật sư, bị cáo không bào chữa bổ sung gì thêm, bị cáo tự nguyện nộp toàn bộ số tiền đã khắc phục sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát không đồng ý áp dụng cho bị cáo M tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bởi lẽ, ma túy cần sa là chất cấm, được quy định trong Bộ luật hình sự, bị cáo có hành vi mua bán là đã phạm vào tội quy định tại Điều 251, trường hợp gây hậu quả khác thì tùy trường hợp có thể cấu thành hành vi khác; bị cáo thu lợi bất chính cho bản thân, gia đình bị cáo tự nguyện nộp lại thể hiện thái độ ý thức của bị cáo, chứ không phải là bồi thường thiệt hại; đồng thời, quá trình điều tra, qua truy xét, thu thập các tài liệu như sao kê ngân hàng, xác minh, mới làm rõ được hành vi của bị cáo và T1, bị cáo thành khẩn khai báo nhưng không được tính là hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết

vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên luận tội đối với bị cáo M.

Các luật sư giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Các bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì khác.

Nói lời sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Đức M, Trần Trung T, Trần Thanh M3 Thuận tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can trong quá trình điều tra, lời khai của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả đối chất, nhận dạng, vật chứng thu giữ, kết quả xét nghiệm dương tính ma túy Cần sa (THC) của Đ, M3, T, T1, Kết luận giám định số 10799/KL-KTHS ngày 20/9/2024, Kết luận giám định số 4251/KL-KTHS ngày 02/4/2025 của Phòng K1 - Công an Thành phố H và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra (BL 206-278; 289-299; 437-451; 463-509), cùng diễn biến tại phiên tòa có căn cứ xác định:

[2.1] Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 12/9/2024, tại trước địa chỉ số A H, Phường E, quận T (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), qua kiểm tra hành chính cho thấy Nguyễn Thành Đ dương tính với ma túy Cần sa (THC). Kết quả điều tra xác định được: Vào ngày 31/8/2024, Trần Trung T đã bán 02 gam ma túy Cần sa cho Nguyễn Thành Đ để sử dụng, thu lợi 110.000 đồng, nên hành vi của Trần Trung T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2] Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 14/9/2024, tại Phòng B Chung cư G, số C B, Phường A, Quận D (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Đức M có hành vi cất giữ 09 gói nylon thảo mộc khô có khối lượng 8,66 gam, là ma túy Cần sa, nhằm mục đích mua bán. Kết quả điều tra xác định, cụ thể: ngày 31/8/2024, M bán 05 gam ma túy Cần sa cho Trần Trung T với giá 600.000 đồng (trong đó T bán cho Đ 02 gam, sử dụng một mình hết 03 gam ma túy Cần sa còn lại); ngày 11/9/2024, M bán 01 gam ma túy Cần sa cho T với giá 150.000 đồng để sử dụng, nên hành vi của Nguyễn Đức M đã phạm vào tội “Mua bán trái phép

chất ma túy”, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.3] Qua truy xét, có cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/3/2025, tại số A C, Phường E, thành phố T, tỉnh Long An (nay là phường L, tỉnh Tây Ninh), Trần Thanh Minh T1 có hành vi cất giữ 09 gói nylon thảo mộc khô có khối lượng 15,4094 gam, là ma túy Cần sa, nhằm mục đích mua bán. T1 đã bán ma túy cho Nguyễn Đức M 07 lần, thu lợi từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng/lần, tổng số tiền thu lợi bất chính từ 1.050.000 đồng đến 1.400.000 đồng trong khoảng thời gian từ ngày 20/02/2024 đến ngày 26/8/2024, nên hành vi của Trần Thanh M3 T1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy cũng như việc phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy không những hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng nó, mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều căn bệnh xã hội, nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo M3, T, T1 nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo Nguyễn Đức M, Trần Trung T, Trần Thanh Minh T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4.2] Bị cáo Nguyễn Đức M và gia đình đã tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự Thành phố H, tại phiên tòa, bị cáo đồng ý nộp toàn bộ số tiền trên sung vào Ngân sách Nhà nước. Do đó, bị cáo M được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4.3] Bị cáo Trần Trung T có ông nội tham gia kháng chiến, bác ruột là liệt sĩ. Do đó, bị cáo M được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5.1] Các bị cáo Nguyễn Đức M, Trần Trung T không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Xét bị cáo Trần Thanh Minh T1 có từ 05 lần phạm tội (bán ma túy cần sa cho M) trở lên mà mỗi lần phạm tội có đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, đồng thời trong số các lần phạm tội đó chưa

có lần nào bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo không có nghề nghiệp, lấy việc mua bán ma túy làm thu nhập. Đây là tình tiết tăng nặng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cần áp dụng đối với bị cáo T1.

[5.3] Xét bị cáo Trần Trung T có 02 tiền sự về ma túy vào năm 2023 và 2024, đã đóng phạt. Mặc dù không tính là tình tiết tăng nặng, nhưng trong vụ án này, bị cáo tiếp tục có hành vi liên quan đến ma túy, đến mức chịu truy cứu trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử có cân nhắc về nhân thân của bị cáo T để lượng hình cho phù hợp.

[6] Xét lời bào chữa của luật sư về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Đức M, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[6.1] Xét tội phạm ma túy xâm phạm đến chính sách về độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy cũng như việc phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước, cấu thành tội phạm không có thiệt hại về vật chất; do đó, không có cơ sở áp dụng cho bị cáo M tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6.2] Xét, kết quả điều tra, truy tố của vụ án được dựa trên việc xác minh, thu thập các chứng cứ và truy xét đối tượng. Do đó, không có cơ sở áp dụng cho bị cáo M tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất hành vi phạm tội, điều kiện, khả năng thi hành án, tình hình tài sản của người phạm tội, nhận thấy cần buộc mỗi bị cáo nộp phạt bổ sung tương xứng với từng mức độ hành vi để sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 (một) bình thủy tinh dùng để hút cần sa, nên cần tịch thu tiêu hủy;

[8.2] Đối với 01 (một) hũ nhựa nắp màu vàng, bên trong có 01 gói nylon màu trắng không chứa gì, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy;

[8.3] Đối với 01 (một) cối xay bằng kim loại màu đen dùng để xay cần sa, nên cần tịch thu tiêu hủy;

[8.4] Đối với 01 (một) hộp giấy cuộn có dòng chữ "\$100 Bill Rolling papers", nên cần tịch thu tiêu hủy;

[8.5] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 13 Pro màu xanh, đã qua sử dụng (là tài sản cá nhân của Đ, dùng nhắn tin mua ma túy), xét là phương tiện phục vụ cho hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

[8.6] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 8, đã qua sử dụng (là tài sản của T sử dụng để bán ma túy), xét là phương tiện sử dụng phục vụ cho hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

[8.7] Đối với 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave, biển số 59P1 - 26406, qua xác minh, đứng tên ông Trịnh Văn T6, ông Trần Trung S (là cha ruột của Trần Trung T) đã mua lại xe trên từ ông T6 (BL 172-178) và giao cho T dùng làm phương tiện đi học, ông S không biết T sử dụng xe trên để đi mua ma túy. Tại phiên tòa, ông S tự nguyện không nhận tại xe trên. Do đó, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8.8] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 12 Promax màu xanh, đã qua sử dụng (là tài sản của M sử dụng để bán ma túy), xét là phương tiện sử dụng phục vụ cho hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

[8.9] Đối với 01 (một) bình thủy tinh dùng để hút cần sa, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

[8.10] Đối với 09 (chín) gói nylon chứa thảo mộc khô, cần tịch thu tiêu hủy;

[8.11] Đối với 01 (một) hộp nhựa bên trong chứa thảo mộc khô, là ma túy Cần sa, nên cần tịch thu tiêu hủy;

[8.12] Đối với 01 (một) dụng cụ hình trụ màu xanh dùng để xay lá Cần sa, xét là phương tiện mà bị cáo sử dụng phục vụ cho hành vi phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy;

[8.13] Đối với 01 (một) hộp màu đen, bên trong chứa giấy để cuộn Cần sa, xét là phương tiện mà bị cáo sử dụng phục vụ cho hành vi phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy;

[8.14] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 12 Promax, màu xanh dương, đã qua sử dụng (kết quả phục hồi dữ liệu: không thu giữ tin nhắn, cuộc gọi liên quan đến hành vi bán ma túy), xét là tài sản riêng của T1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho T1.

[8.15] Cần buộc các bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy gồm: Bị cáo Trần Thanh Minh T1 nộp lại 1.400.000 đồng; Nguyễn Đức M nộp lại 2.000.000 đồng (theo ý chí tự nguyện của bị cáo); Trần Trung T nộp lại 110.000 đồng.

[9] Các vấn đề khác:

[9.1] Đối với số ma túy thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Đức M qua giám định là ma túy Cần sa, có khối lượng 8,66 gam (theo Kết luận giám định số 10799/KL-KTHS ngày 20/9/2024 của Phòng K1 - Công an Thành phố H (BL 281) và số ma túy thu giữ tại chỗ ở của Trần Thanh Minh T1 qua giám định là ma túy Cần sa, có khối lượng 15,4094 gam (theo Kết luận giám định số 4251/KL-KTHS ngày 02/4/2025 của Phòng K1 - Công an Thành phố H (BL 455), do chưa đủ định lượng nên không có cơ sở xử lý M, T1 về hành vi khác liên quan đến ma túy.

[9.2] Đối với Nguyễn Thành Đ, là người mua ma túy của Trần Trung T để sử dụng cho bản thân, không liên quan đến việc bán ma túy của Trần Trung T, Nguyễn Đức M, Trần Thanh Minh T1, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an P, quận T (phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (BL 190).

[9.3] Trong quá trình điều tra, T1 khai có thực hiện các giao dịch mua, bán trái phép ma túy từ tài khoản cá nhân số 19037891828014 - Mang tên TRAN THANH MINH THUAN mở tại ngân hàng T8 đến các tài khoản cá nhân số 100013776754 - Mang tên DUONG NGOC LINH mở tại Ngân hàng N3 (N4); tài khoản cá nhân 1042226489 - Mang tên DO ANH KIET mở tại Ngân hàng TMCP N2 (V) và tài khoản cá nhân số 04101019760836 - Mang tên LE THE QUYEN mở tại ngân hàng H1 (M5). Nguyễn Phi C cũng có lời khai thừa nhận việc thực hiện các giao dịch mua bán ma túy qua một số tài khoản nêu trên (BL 558-560). Tại Cáo trạng số 4579/CT-VKSQN-P1 ngày 30/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố 18 bị can về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự, trong đó có Nguyễn Phi C bị truy tố theo điểm c khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự với hành vi nhiều lần làm trung gian bán trái phép 412,608 kg ma túy cần sa cho nhiều người. Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS KV1 ngày 16/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định: Đối với hành vi của Nguyễn Phi C, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã chuyển nguồn tin tội phạm nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử lý. Tòa án đã trả hồ sơ yêu cầu cần làm rõ hành vi mua bán ma túy giữa Nguyễn Phi C và Trần Thanh Minh T1 và xử lý theo quy định, Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án trong phạm vi giới hạn xét xử quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Đức M,

Xử phạt Nguyễn Đức M **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2024.

Buộc Nguyễn Đức M nộp số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Trung T,

Xử phạt Trần Trung T **03 (ba) năm** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2024.

Buộc Trần Trung T nộp số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Thanh Minh T1,

Xử phạt Trần Thanh Minh T1 **09 (chín) năm** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2025.

Buộc Trần Thanh Minh T1 nộp số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giam Nguyễn Đức M, Trần Trung T, Trần Thanh Minh T1 để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

+ Buộc các bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy để sung vào Ngân sách Nhà nước gồm:

○ Bị cáo Trần Thanh Minh T1 nộp lại 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng;

○ Bị cáo Nguyễn Đức M nộp lại 2.000.000 (hai triệu) đồng (đã nộp xong theo Biên lai số 0042371 ngày 26/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh);

○ Bị cáo Trần Trung T nộp lại 110.000 (một trăm mười nghìn) đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 hộp nhựa chứa thảo mộc khô, là ma túy cần sa;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên trong có 09 (chín) gói nylon chứa thảo mộc khô;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bình thủy tinh dùng để hút cần sa; 01 (một) hũ nhựa nắp màu vàng, bên trong có 01 gói nylon màu trắng không chứa gì; 01 (một) cối xay bằng kim loại màu đen; 01 (một) hộp giấy cuộn có dòng chữ “\$100 Bill Rolling papers”;

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 13 Pro màu xanh, tình trạng: đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động, được niêm phong trong phong bì có ký tên Nguyễn Thành Đ và hình dấu Công an quận T;

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 8, tình trạng: đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động, được niêm phong trong phong bì có ký tên Trần Trung T và hình dấu Công an quận T;

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave, biển số 59P1 - 26406, màu vàng, tình trạng: xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong;

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 12 Promax màu xanh, tình trạng: đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động, được niêm phong trong phong bì có ký tên Nguyễn Đức M và hình dấu Công an quận T;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bình thủy tinh dùng để hút cần sa; 09 (chín) gói nylon chứa thảo mộc khô; 01 (một) hộp nhựa bên trong chứa thảo mộc khô, là ma túy Cần sa; 01 (một) dụng cụ hình trụ màu xanh dùng để xay lá Cần sa; 01 (một) hộp màu đen, bên trong chứa giấy để cuộn Cần sa,

+ Trả lại cho Trần Thanh Minh T1 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 12 Promax, màu xanh dương, tình trạng: đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động,

(được niêm phong trong phong bì có chữ ký của ĐTV Nguyễn Anh T7 và hình dấu CQCSĐT C1)

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 126/2025 ngày 22/8/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Thi hành án dân sự Thành phố H; Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKS ngày 16/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Nguyễn Đức M, Trần Trung T, Trần Thanh Minh T1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM
- VKSND Tp. HCM
- VKSND KV 1, Tp. HCM

- (1)
- (1)
- (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng THADS KV 1, Tp. HCM (1)
- Phòng PV 06 - CATPHCM (1)
- Bị cáo (3)
- NCQL, NVLQ (3)
- Người bào chữa (1)
- Cơ sở tạm giữ (3)
- THAHS (6)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (T/27) (5)

Trần Thị Quế Hương